

Số: 148/QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt mẫu dấu hợp chuẩn của các Tổ chức chứng nhận thuộc Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 24/2007/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy”;

Căn cứ Quyết định số 32/2008/QĐ-BTTTT ngày 13/05/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng nhận,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt mẫu dấu hợp chuẩn của Trung tâm Chứng nhận, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3. (Mẫu tại Phụ lục I).

**Điều 2.** Trung tâm Chứng nhận, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3 sử dụng dấu hợp chuẩn để cấp cho các tổ chức, cá nhân đánh dấu lên sản phẩm được cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Trung tâm Chứng nhận, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Website Cục;
- Lưu VT.



Phùng Kim Anh



## PHỤ LỤC I

### Mẫu dấu hợp chuẩn

(Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-QLCL ngày 01 tháng 09 năm 2010 của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông)

#### I. Hình dạng:

Dấu hợp chuẩn có dạng như Hình 1.



Hình 1- Hình dạng dấu hợp chuẩn

#### II. Nội dung:

Dấu hợp chuẩn gồm:

- Chữ “Q”, trong từ “Quality” – Chất lượng, được cách điệu;
- NAME: Tên viết tắt tiếng Anh của các Tổ chức chứng nhận thuộc Cục quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông:
  - + CC: Certification Center – Trung tâm Chứng nhận;
  - + VCC2: Verification and Certification Center 2 – Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2;
  - + VCC3: Verification and Certification Center 3 – Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3;
- KÝ HIỆU TIÊU CHUẨN: Ký hiệu của tiêu chuẩn ghi trong Giấy chứng nhận, áp dụng để chứng nhận cho sản phẩm.

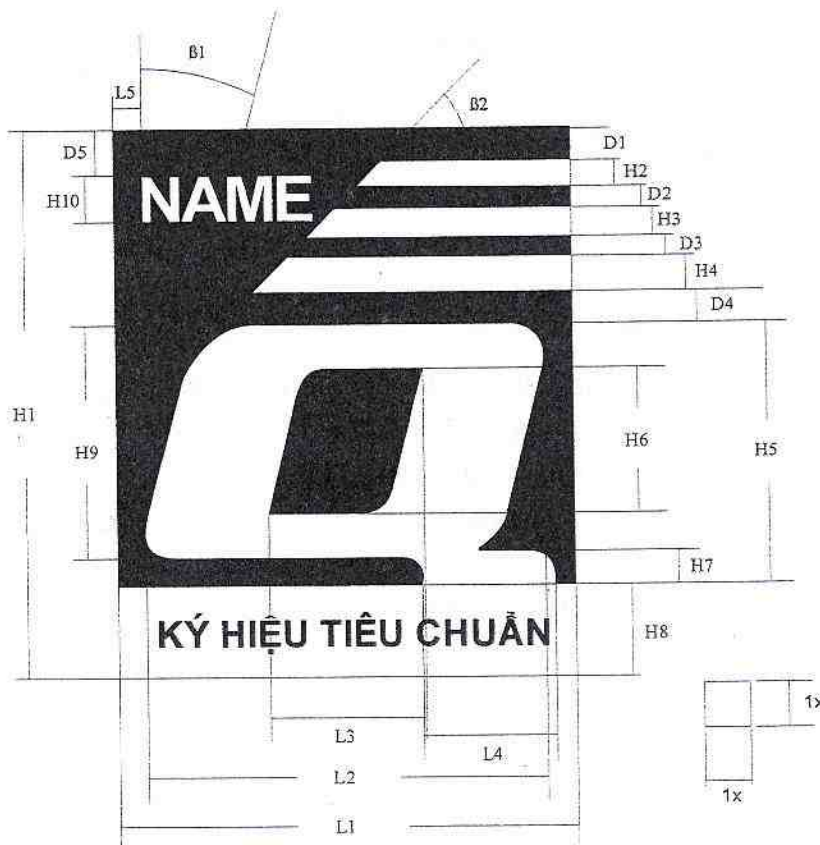
### III. Màu sắc và kích thước:

#### 1. Màu sắc:

- Màu nền: màu xanh đậm (mã màu PANTONE DS 211-1 C). Trong trường hợp sản phẩm có màu trùng với màu nền, tổ chức, cá nhân sử dụng dấu có thể thay đổi màu nền bằng màu khác, song, phải đồng nhất một màu, đảm bảo rõ ràng, dễ thấy, không in thêm ký tự, hình ảnh, hoa văn khác;
- Chữ “Q” cách điệu và các ký tự của “NAME”: màu trắng;
- Các ký tự của “KÝ HIỆU TIÊU CHUẨN”: màu đen trên nền trắng.

#### 2. Kích thước: như Hình 2:

- “NAME”: font Arial Bold viết hoa, chiều cao 1x;
- “KÝ HIỆU TIÊU CHUẨN”: font Arial Bold viết hoa, các ký tự nằm trong phạm vi độ rộng của dấu (10x), đủ để nhận biết bằng mắt thường;
- Dấu hợp chuẩn có thể được phóng to thu nhỏ nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ và phải nhận biết được bằng mắt thường.



H1= 12x	L1=10x
H2 = 0,55x	L2 = 8,75x
H3 = 0,62x	L3 = 3,45x
H4 = 0,77x	L4 = 2,92x
H5= 5,71x	L5= 0,58x
H6 = 3,1x	D1 = 0,71x
H7= 0,74x	D2 = 0,48x
H8 = 2x	D3= 0,41x
H9 = 5x	D4= 0,71x
H10= 1x	D5= 1x
$\beta 1= 15^{\circ}$	$\beta 2= 45^{\circ}$

Hình 2- Kích thước dấu hợp chuẩn.